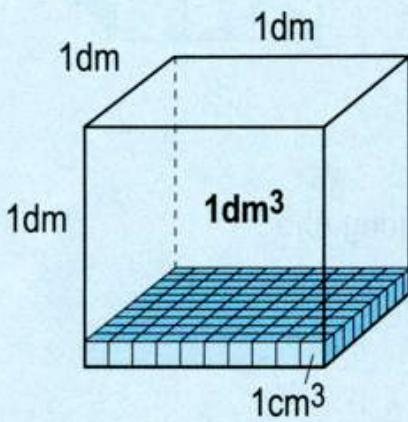




## XĂNG-TI-MÉT KHỐI. ĐỀ-XI-MÉT KHỐI

Để đo thể tích người ta có thể dùng những đơn vị : *xăng-ti-mét khối*, *đề-xi-mét khối*.



a) *Xăng-ti-mét khối* là thể tích của hình lập phương có cạnh dài 1cm. *Xăng-ti-mét khối* viết tắt là  $\text{cm}^3$ .

b) *Đề-xi-mét khối* là thể tích của hình lập phương có cạnh dài 1dm.

*Đề-xi-mét khối* viết tắt là  $\text{dm}^3$ .

c) Hình lập phương cạnh 1dm gồm :  $10 \times 10 \times 10 = 1000$  hình lập phương cạnh 1cm. Ta có :

$$1\text{dm}^3 = 1000\text{cm}^3$$

① Viết vào ô trống (theo mẫu) :

Viết số	Đọc số
$76\text{cm}^3$	bảy mươi sáu xăng-ti-mét khối
$519\text{dm}^3$	
$85,08\text{dm}^3$	
$\frac{4}{5}\text{ cm}^3$	
	một trăm chín mươi hai xăng-ti-mét khối
	hai nghìn không trăm linh một đề-xi-mét khối
	ba phần tám xăng-ti-mét khối

2) Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a)  $1\text{dm}^3 = \dots \text{cm}^3$

$375\text{dm}^3 = \dots \text{cm}^3$

$5,8\text{dm}^3 = \dots \text{cm}^3$

$\frac{4}{5}\text{dm}^3 = \dots \text{cm}^3$

b)  $2000\text{cm}^3 = \dots \text{dm}^3$

$154\ 000\text{cm}^3 = \dots \text{dm}^3$

$490\ 000\text{cm}^3 = \dots \text{dm}^3$

$5100\text{cm}^3 = \dots \text{dm}^3$